

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 9- 2022

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Giáp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 8, xã Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm 8, xã Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2011 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau khi sinh con thứ 2 thì anh H không tu chí làm ăn mà chơi bời, nợ nần. Mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Từ tháng 5 năm 2021, chị T đã đưa các con vào tỉnh Khánh Hòa để làm ăn sinh sống và cắt đứt tình cảm vợ chồng với anh H nên chị và anh H đã ly thân từ đó đến nay. Chị T không còn tình cảm với anh H nữa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.



- Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2012 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 04 năm 2014. Hiện nay các con chung đang sống cùng chị nên ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc nhưng bị đơn không có mặt để làm việc nên không tiến hành lấy lời khai của bị đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thành H; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2012 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 04 năm 2014 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 06 tháng 05 năm 2011 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Bị đơn cư trú tại huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:



[2.1]. Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 05 năm 2011 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về yêu cầu về ly hôn: Lời khai của nguyên đơn, Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cho thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài. Vợ chồng đang sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan T, chăm sóc, sẻ chia yêu thương cùng nhau nữa. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với pháp luật

- Về con chung: Các con chung đang sống cùng chị Lê Thị Thanh T, các cháu đang sinh sống, học tập ổn định cùng với chị T, anh Nguyễn Thành H không trực tiếp nuôi con, hiện tại anh H đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Hơn nữa tại các bản trình bày ý kiến thì các con chung đều có nguyện vọng được sống cùng chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2012 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 04 năm 2014 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Chị T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành H.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2012 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 04 năm 2014 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm



nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005345 ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án DS H.Nghi Lộc;
- UBND xã Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải Dương**